

Số: 1642/BVĐK-VTTBYT  
V/v mời cung cấp báo giá  
các Bộ dụng cụ phẫu thuật  
mạch máu và lồng ngực

Ninh Bình, ngày 27 tháng 10 năm 2025

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở tổ chức mua sắm y dụng cụ phục vụ hoạt động chuyên môn của Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Tên đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

Điện thoại: 02293 871 030.

#### 2. Cách thức tiếp nhận báo giá

##### - Nhận bản giấy báo giá:

Các đơn vị gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát về địa chỉ sau đây (*ghi trên bao bì báo giá*):

Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

Điện thoại: 02293 871 030.

- Nhận bản scan màu qua email: vattudknb@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: đến 17 giờ 00 phút ngày 10/11/2025.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày, kể từ ngày 10/11/2025.

5. Thông tin liên hệ (nếu cần): bà Hoàng Thị Bích Diệp, phòng Vật tư - Thiết bị y tế, số điện thoại: 0986505541.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá

##### 1. Danh mục hàng hóa mời báo giá

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**Ghi chú:**

- Các đơn vị có thể báo giá cho một hoặc tất cả các **bộ** dụng cụ trong danh mục nêu trên (Bệnh viện dự kiến tổ chức đấu thầu theo lô, phần); mỗi mặt hàng, các đơn vị có thể chào nhiều model, cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cao thấp khác nhau. Các đơn vị chào chi tiết giá từng mặt hàng trong 1 bộ.

- Các đơn vị chào đầy đủ, chi tiết các thông tin hàng hóa (theo hướng dẫn tại Phụ lục đính kèm) làm cơ sở để Bệnh viện tham khảo xây dựng cấu hình, yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa mời thầu.

- Trường hợp hàng hóa của đơn vị có một hoặc một số thông số, tiêu chí chưa đáp ứng theo yêu cầu báo giá (xấp xỉ với yêu cầu) thì đơn vị vẫn thực hiện chào giá, Bệnh viện sẽ xem xét sử dụng báo giá đó nếu vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

**2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

**3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng**

- Tạm ứng: Theo quy định của pháp luật.

- Thanh toán: bằng chuyển khoản trong vòng 60 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng và Bệnh viện đã nhận đầy đủ tài liệu, chứng từ, hóa đơn tài chính theo quy định.

**4. Các thông tin khác**

- Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 90 ngày.

- Thời gian bảo hành: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không ít hơn 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.

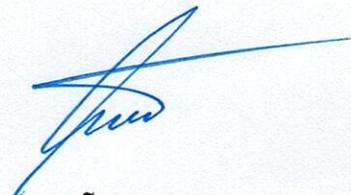
- Hàng hóa chào giá phải có đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật. (Đơn vị báo giá không phải đính kèm hồ sơ theo Báo giá).

- Mẫu báo giá: theo mẫu đính kèm./. *MT*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, VT-TBYT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

  
**Nguyễn Văn Tuyên**

## MẪU BÁO GIÁ

**ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:** .....

**ĐỊA CHỈ:** .....

**SỐ ĐIỆN THOẠI:** .....

**MÃ SỐ THUẾ:** .....

### BÁO GIÁ

**Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình**

Trên cơ sở đề nghị báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình tại Công văn số ...../BVĐK-VTTBYT ngày ..... tháng ..... năm ....., chúng tôi [ghi tên của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp các y dụng cụ như sau:

#### 1. Danh mục báo giá

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
I									
1	- Tên dụng cụ - Các tiêu chuẩn chất lượng (ISO, CE, FDA...): - Thông số kỹ thuật chi tiết: - Các thông tin khác (nếu có):								
...									
<b>TỔNG CỘNG:</b>									

#### Ghi chú:

- Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ, chi tiết thông tin theo yêu cầu tại Biểu trên và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh, mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có).

- Giá báo là giá đã bao gồm thuế, phí theo quy định của Nhà nước, chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng và bảo hành.

**2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:** .... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày / /2025.

**3. Chúng tôi cam kết**

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng không giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

**Phụ lục: Danh mục các bộ dụng cụ**

(Kèm theo Công văn số 1642 /BVĐK-VTTBYT ngày 27/10/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I</b>	<b>BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT MẠCH MÁU</b>		<b>Bộ</b>	<b>1</b>
1	Cán dao mổ số 4	Dùng để gắn lưỡi dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm; Loại số 4; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt	Cái	1
2	Cán dao mổ số 3	Dùng để gắn lưỡi dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 120-130mm; Loại số 3; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt	Cái	1
3	Kẹp sãng Backhaus	Dùng để kẹp sãng mô Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm	Cái	6
4	Kẹp bông băng	Dùng để kẹp bông băng Chất liệu thép không gỉ, loại thẳng, ngàm có khía, khớp hộp, có khóa cài, dài 260-270mm	Cái	1
5	Kẹp không chấn thương De Bakey Atraumata	Dùng trong phẫu thuật để kẹp, giữ mô mềm hoặc mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ; Loại thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 200mm±10mm, ngàm rộng 2mm, tiệt trùng được ở 134°C	Cái	1
6	Kẹp không chấn thương De Bakey Atraumata	Dùng trong phẫu thuật để kẹp, giữ mô mềm hoặc mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ; Loại thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 150mm±10mm, ngàm rộng 2mm, tiệt trùng được ở 134°C	Cái	1
7	Kẹp không chấn thương De Bakey Atraumata	Dùng trong phẫu thuật để kẹp, giữ mô mềm hoặc mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ; Loại thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 200mm±10mm, ngàm rộng 1-2mm, tiệt trùng được ở 134°C	Cái	1
8	Kẹp không chấn thương De Bakey Atraumata	Dùng trong phẫu thuật để kẹp, giữ mô mềm hoặc mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ; Loại thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 150mm±10mm, ngàm rộng 1-2mm, tiệt trùng được ở 134°C	Cái	1
9	Kẹp không chấn thương De Bakey Atraumata	Dùng trong phẫu thuật để kẹp, giữ mô mềm hoặc mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ; Loại thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 150mm±10mm, ngàm rộng 1mm, tiệt trùng được ở 134°C	Cái	1
10	Nhíp mô	Dùng để kẹp, giữ mô trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cỡ trung bình, ngàm có răng 1x2, dài 140-150mm	Cái	2
11	Nhíp phẫu tích không chấn thương	Dùng để gấp, giữ mô mềm, mạch máu mà không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, thẳng, cán vàng, dài 180mm±10mm; ngàm phủ Tungsten Carbide (TC)	Cái	1
12	Kéo phẫu tích Metzenbaum (Baby)	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, Lưỡi phủ Tungsten Carbide, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, mũi tù/tù, màu đen, cán vàng, dài 140-150mm	Cái	1

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
13	Kéo phẫu tích Metzenbaum	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, Lưỡi phủ Tungsten Carbide, tiết trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, mũi tù/tù, màu đen, cán vàng, dài 180mm±10mm	Cái	1
14	Kẹp vi phẫu động mạch Mueller cong	Dùng trong vi phẫu động mạch Chất liệu thép không gỉ, Loại cong, không chấn thương, ngàm có khía chéo sắc, lực đóng 0,80N	Cái	2
15	Kẹp vi phẫu động mạch Mueller gập góc	Dùng trong vi phẫu động mạch Chất liệu thép không gỉ, Loại gập góc bên, không chấn thương, ngàm có khía chéo mịn, lực đóng 0,80N	Cái	2
16	Kẹp vi phẫu động mạch Mueller thẳng	Dùng trong vi phẫu động mạch Chất liệu thép không gỉ, Loại thẳng, không chấn thương, ngàm có khía chéo mịn, lực đóng 0,80N	Cái	2
17	Kẹp Bulldog không chấn thương Atraumata gập góc	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Loại nhỏ, gập góc 55°, ngàm có răng De Bakey, dài 50mm±5mm, ngàm dài 14mm±1mm	Cái	2
18	Kẹp Bulldog không chấn thương Atraumata thẳng	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Loại nhỏ, thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 50-60mm, ngàm dài 14mm±1mm	Cái	2
19	Kẹp mạch máu không chấn thương De Bakey Atraumata, đầu nghiêng 15 độ	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Loại đầu nghiêng 15 độ, ngàm có răng De Bakey, dài 160-170mm, ngàm dài 50mm±5mm	Cái	1
20	Kẹp mạch máu cong chữ U De Bakey Derra Atraumata	Dùng để kẹp mạch máu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Loại cong chữ U, ngàm có răng De Bakey, dài 170-180mm, ngàm cong chữ U rộng 26mm±2mm	Cái	1
21	Kẹp ống động mạch không chấn thương De Bakey Atraumata	Dùng để kẹp ống động mạch Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Loại gập góc 15°, ngàm có răng De Bakey, dài 210mm±10mm, ngàm dài 50mm±3mm	Cái	1
22	Kẹp Bulldog không chấn thương De Bakey Atraumata cong	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Loại cong chữ S, ngàm có răng De Bakey, cán vòng, dài 120-130mm, ngàm dài 50-55mm	Cái	1
23	Kẹp Bulldog không chấn thương De Bakey Atraumata gập góc 45°	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Loại gập góc 45°, ngàm có răng De Bakey, cán vòng, dài 120-130mm, ngàm dài 50-55mm	Cái	1
24	Kẹp Bulldog không chấn thương De Bakey Atraumata gập góc 90°	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Loại gập góc 90°, ngàm có răng De Bakey, cán vòng, dài 100-110mm, ngàm dài 50-55mm	Cái	1
25	Kẹp mạch máu không chấn thương De Bakey Atraumata, gập góc phẳng 60	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Loại gập góc phẳng 60°, ngàm có răng De Bakey, dài 200mm±10mm, ngàm dài 60-70mm	Cái	1

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
26	Kẹp mạch máu không chấn thương De Bakey Atraumata, ngàm cong tròn	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại ngàm cong tròn, ngàm có răng De Bakey, dài 160mm±10mm, ngàm rộng 30mm±2mm	Cái	1
27	Kẹp phẫu tích Gemini	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại gập góc phải, dài 180mm±10mm	Cái	1
28	Kẹp phẫu tích Gemini	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại gập góc phải, dài 230mm±10mm	Cái	1
29	Banh tự giữ Weitlaner	Dùng để giữ vết mổ mở ra mà không cần thêm người hỗ trợ; Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại 3x4 răng tù, dài 130mm±10mm	Cái	1
30	Banh tự giữ Weitlaner	Dùng để giữ vết mổ mở ra mà không cần thêm người hỗ trợ; Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại 3x4 răng tù, dài 160-170mm	Cái	1
31	Banh tự giữ Traver	Dùng để giữ vết mổ mở ra mà không cần thêm người hỗ trợ; Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại 5x4 răng tù, dài 210-220mm	Cái	1
32	Kéo vi phẫu mạch máu Dietrich gập góc 45°	Dùng trong vi phẫu mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại gập góc 45°, mũi nhọn/nhọn, dài 180mm±10mm	Cái	1
33	Kéo vi phẫu mạch máu Dietrich, gập góc 60	Dùng trong vi phẫu mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại gập góc 60°, mũi nhọn/nhọn, dài 180mm±10mm	Cái	1
34	Kẹp mang kim Hegar-Mayo	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, bước răng 0,50mm, dùng cho chỉ tới 3/0, dài 180-190mm	Cái	1
35	Kẹp mang kim Crile-Wood	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, bước răng 0,40mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài 180-190mm	Cái	1
36	Kẹp mang kim	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngàm rất mảnh, bước răng 0,20mm, dùng cho chỉ 6/0-10/0, dài 180mm±10mm	Cái	1
37	Kẹp mang kim vi phẫu Diadus	Dùng để giữ kim khâu vi phẫu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngàm phủ bụi kim cương, cán tròn, có khóa cài, cán kiểu nhíp, màu vàng, dài 180-190mm, dùng cho chỉ 5/0 và nhỏ hơn	Cái	1
38	Kéo cắt chỉ vi phẫu dạng nhíp	Dùng để cắt chỉ vi phẫu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dạng nhíp bấm, mũi hơi cong, một lưỡi có gợn sóng, dài 180mm±10mm, cắt chỉ vi phẫu 6/0-8/0	Cái	1
39	Kéo cắt chỉ	Dùng để cắt chỉ Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, lưỡi gợn sóng, mũi tù/tù, cán vàng, dài 180mm±10mm; Lưỡi phủ Tungsten Carbide (TC).	Cái	1

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
40	Kẹp mang kim Castroviejo thẳng	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, cán dẹt kiểu nhíp, có khóa cài, ngâm tron, dùng cho chỉ 9/0-11/0, dài 140-150mm	Cái	1
41	Kẹp mang kim Castroviejo cong	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, cán dẹt kiểu nhíp, có khóa cài, ngâm tron, dùng cho chỉ 9/0-11/0, dài 140-150mm	Cái	1
42	Kẹp vi phẫu ngâm 1mm	Dùng để kẹp vi phẫu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, mũi bằng, đầu tròn, ngâm phủ bụi kim cương, cán tròn, dài 180-190mm, ngâm rộng 1mm	Cái	2
43	Kẹp vi phẫu ngâm 0,6mm	Dùng để kẹp vi phẫu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, mũi bằng, ngâm phủ bụi kim cương, cán tròn, dài 180-190mm, ngâm rộng 0.6mm	Cái	2
44	Kẹp vi phẫu mạch máu	Dùng để kẹp vi phẫu mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngâm có khía nghiêng, ngâm dài 9-10mm, ngâm mờ 5mm, lực đóng 0,29-0,39N, dùng cho mạch máu đường kính 0,5-2mm	Cái	2
45	Kẹp vi phẫu mạch máu đôi	Dùng để kẹp vi phẫu mạch máu đôi Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngâm có khía chéo, ngâm mờ 4mm, ngâm dài 6mm, lực kẹp 0,30 - 0,40 N	Cái	2
46	Kim kẹp Clip	Dùng để kẹp Clip, dùng bình CO2 Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 310mm±10mm; đường kính 5mm Dùng với các loại Clip size S,M	Cái	1
47	Kim kẹp Clip	Dùng để kẹp Clip, dùng bình CO2 Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 200-210mm; đường kính 5mm Dùng với các loại Clip size S,M	Cái	1
48	Khay đựng hình quả thận	Dùng để đựng dụng cụ, dài 250mm±10mm	Cái	1
49	Bát đựng bệnh phẩm 300ml	Dùng để đựng bệnh phẩm, dung tích ≥300 ml Chất liệu inox SUS304 hoặc thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C	Cái	2
50	Bát đựng bệnh phẩm 1000ml	Dùng để đựng bệnh phẩm, dung tích ≥1000 ml Chất liệu inox SUS304 hoặc thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C	Cái	1
51	Hộp đựng dụng cụ	Dùng để đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật Bao gồm: 01 đáy hộp, 01 nắp hộp, 02 khay lưới, 01 Lưới silicone Đáy hộp, nắp hộp, khay lưới có chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm, tiệt trùng được ở 134°C Đáy hộp loại không có lỗ thoát khí, cỡ 1/1, kích thước ngoài 600 x 270 x C135mm(±5mm) Nắp hộp có lẫy khóa, tương thích với đáy hộp. 02 Khay lưới chiều cao khác nhau trong khoảng 50-80mm, có chân, đặt vào tương thích với đáy hộp. Lưới silicone tương thích khay lưới	Bộ	1
52	Miếng Silicone cố định dụng cụ	Dùng để cố định dụng cụ Chất liệu Silicone, kích thước 240 x 40 mm (±5mm)	Cái	4
53	Vít gắn giá silicone đỡ dụng cụ vào khay lưới	Dùng để gắn giá silicone đỡ dụng cụ vào khay lưới ở trên	Cái	10

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
II	<b>BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT LÔNG NGỰC</b>		Bộ	1
1	Cán dao mổ số 4L	Dùng để gắn lưỡi dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 210-220mm; Loại số 4L; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt	Cái	1
2	Cán dao mổ số 3	Dùng để gắn lưỡi dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 120-130mm; Loại số 3; có thước đo	Cái	1
3	Cán dao mổ số 7	Dùng để gắn lưỡi dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 160mm±10mm; Loại số 7; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt	Cái	1
4	Kẹp phẫu tích Resano	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 230mm±10mm	Cái	2
5	Kẹp không chấn thương De Bakey Atraumata	Dùng trong phẫu thuật để kẹp, giữ mô mềm hoặc mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ; Loại thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 200mm±10mm, ngàm rộng 2mm, tiệt trùng được ở 134°C	Cái	1
6	Kẹp phẫu tích	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 180mm±10mm	Cái	1
7	Nhíp phẫu tích, thẳng	Dùng để gấp, giữ mô mềm, mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, loại nhỏ, ngàm có khóa, dài 250mm±10mm	Cái	1
8	Kẹp không chấn thương De Bakey Atraumata	Dùng trong phẫu thuật để kẹp, giữ mô mềm hoặc mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ; Loại thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 240mm±10mm, ngàm rộng 2mm, tiệt trùng được ở 134°C	Cái	1
9	Nhíp mô	Dùng để kẹp, giữ mô trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, cỡ trung bình, ngàm có răng 1x2, dài 140-150mm	Cái	1
10	Kẹp không chấn thương De Bakey Atraumata	Dùng trong phẫu thuật để kẹp, giữ mô mềm hoặc mạch máu mà không gây tổn thương mô Chất liệu thép không gỉ; Loại thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 240mm±10mm, ngàm rộng 2,5-3mm, tiệt trùng được ở 134°C	Cái	1
11	Nhíp mô	Dùng để kẹp, giữ mô trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, cỡ trung bình, ngàm có răng 1x2, dài 200mm±10mm	Cái	1
12	Kẹp sãng Backhaus	Dùng để kẹp sãng giấy Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 110-120mm	Cái	6
13	Kẹp mạch máu Leriche	Dùng để kẹp, cầm máu tạm thời các mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, đầu tù, dài 150mm±10mm	Cái	6
14	Kẹp cầm máu Coller	Dùng để kẹp cầm máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, đầu tù, dài 160-170mm	Cái	2
15	Kẹp động mạch Rochester-Pean	Dùng để kẹp mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 200mm±10mm	Cái	10

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Kẹp gấp Collin Atraumata	Dùng để kẹp, gấp mô mà không gây chấn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 230mm±10mm, ngàm rộng 20-25mm	Cái	1
17	Kẹp ruột Duval-Collin	Dùng để kẹp ruột trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngàm có răng, dài 200mm±10mm	Cái	1
18	Kẹp bông băng Maier	Dùng để kẹp bông băng Chất liệu thép không gỉ, loại thẳng, ngàm có khóa, khớp hộp, có khóa cài, dài 260-270mm	Cái	1
19	Kẹp gấp bông băng Foerster-Ballenger	Dùng để gấp bông băng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, dài 240-250mm	Cái	2
20	Kéo phẫu tích Metzenbaum	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, Lưỡi phủ Tungsten Carbide, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, mũi tù/tù, màu đen, cán vàng, dài 180mm±10mm	Cái	1
21	Kéo phẫu thuật Mayo	Dùng để cắt mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài 170mm±10mm	Cái	1
22	Kéo phẫu tích Metzenbaum	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, Lưỡi phủ Tungsten Carbide, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, mũi tù/tù, cán vàng, dài 200mm±10mm	Cái	1
23	Kéo phẫu tích Metzenbaum	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, Lưỡi phủ Tungsten Carbide, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, mũi tù/tù, màu đen, cán vàng, dài 200mm±10mm	Cái	1
24	Kéo phẫu tích Metzenbaum	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, Lưỡi phủ Tungsten Carbide, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, mũi tù/tù, màu đen, cán vàng, dài 230mm±10mm	Cái	1
25	Kéo phẫu tích Nelson	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, Lưỡi phủ Tungsten Carbide, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, mũi tù/tù, màu đen, cán vàng, dài 260mm±10mm	Cái	1
26	Kéo phẫu tích Nelson	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, Lưỡi phủ Tungsten Carbide, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, mũi tù/tù, cán vàng, dài 230mm±10mm	Cái	1
27	Kẹp mang kim De Bakey	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, bước răng 0,40mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài 180mm±10mm	Cái	1
28	Kẹp mang kim Mayo-Hegar	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, kiểu mảnh, cỡ vừa, ngàm răng cưa có rãnh dọc, dài 180-185mm	Cái	2

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
29	Kẹp mang kim Hega	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, kiểu khòe, ngâm răng cưa có rãnh dọc, dài 175mm	Cái	1
30	Kẹp mang kim De Bakey	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, bước răng 0,20mm, dùng cho chỉ 6/0-10/0, dài 160-170mm	Cái	1
31	Kẹp mang kim	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngâm rất mảnh, bước răng 0,20mm, dùng cho chỉ 6/0-10/0, dài 230mm±10mm	Cái	1
32	Kẹp mang kim De Bakey	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, bước răng 0,40mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài 230mm±10mm	Cái	1
33	Kẹp mang kim De Bakey	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, bước răng 0,40mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài 250mm±10mm	Cái	1
34	Kẹp phẫu tích Gemini	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại gập góc phải, dài 200mm±10mm	Cái	1
35	Kẹp phẫu tích Gemini	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại gập góc phải, dài 200mm±10mm	Cái	1
36	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Overholt-Geissendoerfe	Dùng để kẹp phẫu tích và gấp chỉ trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 220-230mm	Cái	1
37	Kẹp phẫu tích Mixer	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, ngâm có khóa, dài 250mm±10mm	Cái	1
38	Kẹp gấp Allis Atraumata	Dùng để kẹp, gấp mô mà không gây chấn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngâm có răng De Bakey, dài 150-160mm, ngâm rộng 6- 6,5mm	Cái	2
39	Kẹp gấp Allis Atraumata	Dùng để kẹp, gấp mô mà không gây chấn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngâm có răng De Bakey, dài 220mm±10mm, ngâm rộng 8- 8,5mm	Cái	1
40	Kẹp ruột Allis-Thoms	Dùng để kẹp ruột trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngâm có răng (6x7), dài 200mm±10mm	Cái	1
41	Banh vết thương Farabeuf	Dùng để banh vết thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại lớn, hai đầu, dài 150mm±10mm, bộ 2 chiếc, kích thước 20 x 16mm, 23 x 16mm, 24 x 16mm, 28 x 16mm (±2mm)	Bộ	2
42	Kẹp mạch máu không chấn thương Derra Atraumata	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dùng cho trẻ em, cong, ngâm có răng De Bakey, dài 170mm±10mm, ngâm rộng 20mm±2mm	Cái	1

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
43	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ De Bakey Atraumata	Dùng để kẹp phẫu tích và gấp chỉ trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, ngàm có răng De Bakey, dài 230mm±10mm, ngàm dài 80mm±5mm	Cái	1
44	Kẹp mạch máu không chấn thương De Bakey Atraumata, thẳng	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngàm có răng De Bakey, dài 240mm±10mm, ngàm dài 80mm±5mm	Cái	1
45	Kẹp mạch máu không chấn thương De Bakey Atraumata, gấp góc 15°	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại gấp góc 15°, ngàm có răng De Bakey, dài 240mm±10mm, ngàm dài 80mm±5mm	Cái	1
46	Kẹp mạch máu không chấn thương De Bakey Atraumata, gấp góc 60°	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại gấp góc 60°, ngàm có răng De Bakey, dài 230mm±10mm, ngàm dài 80-90mm, rộng 50-60mm	Cái	1
47	Kẹp mạch máu không chấn thương De Bakey Atraumata, gấp góc 60°	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại gấp góc 60°, ngàm có răng De Bakey, dài 280mm±10mm, ngàm dài 100mm±5mm, rộng 60-70mm	Cái	1
48	Kẹp mạch máu không chấn thương Glover Atraumata	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, ngàm có răng De Bakey, dài 210-220mm, ngàm dài 60-70mm	Cái	1
49	Kẹp mạch máu không chấn thương Glover Atraumata	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, ngàm có răng De Bakey, dài 240-250mm, ngàm dài 80-90mm	Cái	1
50	Kẹp động mạch chủ không chấn thương De Bakey Atraumata	Dùng để kẹp mạch máu mà không gây chấn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, ngàm có răng De Bakey, dài 280mm±10mm, ngàm dài 80-90mm	Cái	1
51	Kẹp phế quản không chấn thương Lees Atraumata	Dùng để kẹp phế quản không gây tổn thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại gấp góc 90°, ngàm có răng De Bakey, dài 220mm±10mm, ngàm dài 90mm±5mm	Cái	1
52	Banh vết thương Rose	Dùng để banh vết thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại hai đầu, dài 130mm±10mm, kích thước 10 x 12mm, 11 x 15mm (±2mm)	Cái	2
53	Ống hút Poo	Dùng để hút máu, dịch mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, dài 220-230mm, đường kính 10mm	Cái	1
54	Ống hút Yankauer	Dùng để hút máu, dịch mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 280-290mm, đường kính 2mm	Cái	1
55	Dụng cụ vén phổi Allison	Dùng để vén và giữ mô phổi trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại lưới khuyết, dài 300mm±10mm, kích thước lưới 130-140mm	Cái	1
56	Kẹp phẫu tích O'shaugnessy	Dùng để kẹp phẫu tích Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 220mm±10mm	Cái	1

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
57	Bộ banh ngực Finochietto	Dùng để banh ngực Chất liệu nhôm hoặc thép không gỉ Loại dài 160mm±10mm, sâu 100mm±5mm, độ mở banh 100mm±5mm	Cái	1
58	Bộ banh ngực Finochietto	Dùng để banh ngực Chất liệu nhôm hoặc thép không gỉ Loại dài 250-260mm, sâu 140-150mm, độ mở banh 150-160mm	Cái	1
59	Khung banh ngực Truck	Dùng để banh và giữ vết mổ lồng ngực Chất liệu nhôm hoặc thép không gỉ Loại dài 110mm±10mm, sâu 80mm±5mm, độ mở khung banh 80mm±5mm	Cái	1
60	Lưỡi banh bên dùng cho khung banh ngực	Dùng cho khung banh ngực, mỗi bộ 02 cái, có 05 cỡ khác nhau	Bộ	5
61	Kim kẹp Clip	Dùng để kẹp Clip, dùng bình CO2 Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại trung bình - lớn; Dài 370mm±10mm; đường kính 10mm; Dùng với Clip size M-L	Cái	1
62	Kim kẹp Clip	Dùng để kẹp Clip, dùng bình CO2 Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại trung bình - lớn; Dài 260mm±10mm; đường kính 10mm; Dùng với Clip size M-L	Cái	1
63	Vòng giữ dụng cụ có cán vòng Mayo	Dùng để giữ dụng cụ có cán vòng Loại vòng kép, dài 120-130mm	Cái	3
64	Hộp đựng dụng cụ	Dùng để đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật Bao gồm: 01 đáy hộp, 01 nắp hộp, 02 khay lưới, 02 Lưới silicone Đáy hộp, nắp hộp, khay lưới có chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm, tiệt trùng được ở 134°C Đáy hộp loại không có lỗ thoát khí, cỡ 1/1, kích thước trong 540 x 260 x C170mm(±5mm) Nắp hộp có lẫy khoá, tương thích với đáy hộp. 02 Khay lưới cao 60-80mm, có chân, đặt vào tương thích với đáy hộp. 02 Lưới silicone tương thích khay lưới	Bộ	1